

Thông Tin Chi Tiết Về Quyền Lợi Nha Khoa

2026

Tài liệu này cung cấp thêm thông tin chi tiết về quyền lợi nha khoa bổ sung được bao trả trong chương trình của chúng tôi. *Thông Tin Chi Tiết Về Phúc Lợi Nha Khoa* áp dụng cho các gói phúc lợi chương trình năm 2026 được trình bày trên các trang sau. Để biết thêm thông tin về tài liệu này hoặc quyền lợi nha khoa của quý vị, vui lòng liên hệ với Bộ Phận Dịch Vụ Hội Viên theo số điện thoại hoặc địa chỉ web được trình bày trên mặt sau của *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc trên thẻ ID Thành viên của quý vị.

Thông Tin Chi Tiết Về Quyền Lợi Nha Khoa áp dụng cho các gói quyền lợi chương trình năm 2026 được trình bày dưới đây. Gói quyền lợi chương trình này có trên mặt sau của *Chứng Từ Bảo Hiểm*, ở góc dưới bên phải.

Tiểu bang	Gói Quyền Lợi Chương Trình	Tên Chương Trình
PA	H2915018000	Wellcare Dual Select (HMO-POS D-SNP)
TN	H1416035000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
WI	H8189007000	Wellcare Dual Reserve (HMO-POS D-SNP)
FL	H1032240000	Wellcare Dual Access Sync (HMO D-SNP)
FL	H1032241000	Wellcare Dual Access Sync (HMO D-SNP)
FL	H1032242000	Wellcare Sunshine Health Dual Align (HMO D-SNP)
FL	H1032243000	Wellcare Sunshine Health Dual Align (HMO D-SNP)
FL	H1032244001	Wellcare Dual Access Sync (HMO D-SNP)
FL	H1032244002	Wellcare Dual Access Sync (HMO D-SNP)
AR	H9630010000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
AR	H9630011000	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
AR	H9630015000	Wellcare Patriot Giveback Preferred (HMO-POS)
AZ	H0351063000	Wellcare Simple (HMO)
AZ	H5590008000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
AZ	H5590010000	Wellcare Arizona Complete Health Dual Align (HMO D-SNP)
DE	H4661003000	Wellcare Delaware First Health Dual Align (HMO-POS D-SNP)
FL	H1032194000	Wellcare Simple (HMO)
FL	H1032199000	Wellcare Simple (HMO)
FL	H1032202000	Wellcare Dual Reserve (HMO D-SNP)
FL	H1032205000	Wellcare Simple (HMO)
FL	H1032239000	Wellcare Patriot Giveback (HMO)
GA	H1112006000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
GA	H1112033000	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
GA	H1112034000	Wellcare Patriot Simple (HMO-POS)
GA	H1112038000	Wellcare Simple (HMO-POS)
GA	H1112039000	Wellcare Simple (HMO-POS)
GA	H1112044000	Wellcare Simple (HMO-POS)
GA	H1112046000	Wellcare Dual Reserve (HMO-POS D-SNP)
GA	H1112047000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
GA	H1112048000	Wellcare Dual Reserve (HMO-POS D-SNP)
IA	H1862003000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO-POS D-SNP)
IA	H1862004000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
IA	H1862005000	Wellcare Simple (HMO-POS)
IA	H1862006000	Wellcare Dual Reserve (HMO-POS D-SNP)

Tiểu bang	Gói Quyền Lợi Chương Trình	Tên Chương Trình
IL	H1416009000	Wellcare Simple (HMO-POS)
IL	H1416082000	Wellcare Simple Value (HMO-POS)
IL	H5779002000	Wellcare Simple Essential (HMO)
IL	H5779007000	Wellcare Simple Exclusive (HMO)
IL	H5779009000	Wellcare Simple Essential Value (HMO)
IN	H3499002000	Wellcare Simple (HMO-POS)
IN	H6348002000	Wellcare Simple Open (PPO)
KS	H6550004000	Wellcare Dual Access Sync (HMO-POS D-SNP)
KS	H9387004000	Wellcare Dual Access Sync Open (PPO D-SNP)
KY	H9730004000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO-POS D-SNP)
KY	H9730009000	Wellcare Simple (HMO-POS)
KY	H3975002000	Wellcare Patriot Giveback Open (PPO)
KY	H3975004000	Wellcare Dual Access Sync Open (PPO D-SNP)
LA	H2491017000	Wellcare Simple (HMO-POS)
LA	H2491029000	Wellcare Simple (HMO-POS)
LA	H2491030000	Wellcare Patriot Giveback (HMO-POS)
LA	H2491032001	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
LA	H2491032002	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
LA	H2491033001	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
LA	H2491033002	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
MI	H2117001000	Wellcare Simple Open (PPO)
MI	H2117002000	Wellcare Dual Access Open (PPO D-SNP)
MI	H2117003000	Wellcare Patriot Giveback Open (PPO)
MI	H5475001000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
MI	H5475026000	Wellcare Simple (HMO-POS)
MI	H5475038000	Wellcare Assist (HMO-POS)
MO	H1664001000	Wellcare Simple (HMO-POS)
MO	H1664005000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
MO	H7518001000	Wellcare Simple Open (PPO)
MO	H7518002000	Wellcare Patriot Giveback Open (PPO)
MO	H7518003000	Wellcare Dual Access Open (PPO D-SNP)
MS	H1416026000	Wellcare Low Premium (HMO-POS)
MS	H1416044000	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
MS	H1416068000	Wellcare Assist (HMO-POS)
MS	H1416071000	Wellcare Simple (HMO-POS)
MS	H1416072000	Wellcare Simple (HMO-POS)
MS	H1416081000	Wellcare Dual Reserve (HMO-POS D-SNP)
MS	H0074004000	Wellcare Dual Access Open (PPO D-SNP)
NC	H1914007000	Wellcare Simple Open (PPO)
NC	H1914008000	Wellcare Dual Liberty Open (PPO D-SNP)

Tiểu bang	Gói Quyền Lợi Chương Trình	Tên Chương Trình
NC	H4073001000	Wellcare Simple (HMO-POS)
NC	H4073002000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
NE	H1395003000	Wellcare Assist Open (PPO)
NJ	H0913020000	Wellcare Patriot Simple (HMO-POS)
NV	H0351066000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
NV	H0351067000	Wellcare Simple (HMO-POS)
NV	H0351068000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
NV	H0351069000	Wellcare Specialty Simple (HMO-POS C-SNP)
NV	H0351070000	Wellcare Simple (HMO-POS)
NY	H5599010000	Wellcare Fidelis Patriot Simple (HMO-POS)
NY	H4868003000	Wellcare Patriot Simple (HMO-POS)
OH	H0908001000	Wellcare Dual Access (HMO-POS D-SNP)
OH	H0908003000	Wellcare Simple (HMO-POS)
OH	H0908004000	Wellcare Assist (HMO-POS)
OH	H0908006000	Wellcare Dual Reserve (HMO-POS D-SNP)
OH	H0908007000	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
OH	H0908008000	Wellcare Dual Liberty (HMO-POS D-SNP)
OK	H4537004000	Wellcare Dual Access Open (PPO D-SNP)
OR	H2174001000	Wellcare Dual Select Sync (HMO-POS D-SNP)
PA	H2915003000	Wellcare Simple (HMO-POS)
PA	H2915011000	Wellcare Assist (HMO-POS)
SC	H7326007000	Wellcare Assist Open (PPO)
SC	H4847005000	Wellcare Assist (HMO-POS)
TN	H1416042000	Wellcare Assist (HMO-POS)
TN	H1416077000	Wellcare Simple (HMO-POS)
TN	H1416083000	Wellcare Assist (HMO-POS)
TX	H5294010000	Wellcare Dual Liberty (HMO D-SNP)
TX	H5294014000	Wellcare Patriot Simple (HMO)
TX	H5294015000	Wellcare Dual Access (HMO D-SNP)
TX	H5294021000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H5294022000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H5294023000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H5294024000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H5294025000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H0174004000	Wellcare Dual Access (HMO D-SNP)
TX	H0174006000	Wellcare Dual Liberty (HMO D-SNP)
TX	H0174009000	Wellcare Assist (HMO)
TX	H0174022000	Wellcare Dual Reserve (HMO D-SNP)
TX	H0174023000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H0174024000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)

Tiểu bang	Gói Quyền Lợi Chương Trình	Tên Chương Trình
TX	H0174025000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
TX	H0174026000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO D-SNP)
WA	H0029007000	Wellcare Dual Liberty Sync (HMO-POS D-SNP)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Louisiana D-SNP (H2491): Đối với hội viên chương trình Louisiana D-SNP: Là một hội viên của Wellcare HMO D-SNP, quý vị được bảo hiểm bởi cả Medicare và Medicaid. Quý vị nhận được bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm thuốc kê đơn Medicare thông qua Wellcare và cũng đủ điều kiện nhận thêm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm thông qua Louisiana Medicaid. Quý vị có thể tìm hiểu thêm về những người chăm sóc tham gia vào Louisiana Medicaid bằng cách truy cập

www.myplan.healthy.la.gov/en/find-provider hoặc <https://www.louisianahealthconnect.com>. Để biết thông tin chi tiết về các quyền lợi Louisiana Medicaid, vui lòng truy cập trang web Medicaid tại <https://ldh.la.gov/medicaid> rồi chọn đường liên kết “Tìm hiểu về Dịch vụ Medicaid”. Để yêu cầu bản giấy Danh mục Người chăm sóc Medicaid, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Texas (H0174 & H5294): Hội viên Texas D-SNP: Là một hội viên của Wellcare HMO D-SNP, quý vị được bảo hiểm bởi cả Medicare và Medicaid. Quý vị nhận được bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm thuốc kê đơn Medicare thông qua Wellcare và cũng hội đủ điều kiện nhận thêm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm thông qua Texas Medicaid. Tìm hiểu thêm về các nhà cung cấp tham gia Texas Medicaid bằng cách truy cập <https://www.wellcarefindaprovider.com/navigate-a-network.html>. Để biết thông tin chi tiết về các quyền lợi của Texas Medicaid, vui lòng truy cập trang web Texas Medicaid tại <https://www.hhs.texas.gov/services/health/medicaid-chip/medicaid-chip-members/starplus>. Để yêu cầu bản giấy Danh mục Người chăm sóc Medicaid, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Tennessee D-SNP (H1416): Lưu ý: TennCare không chịu trách nhiệm thanh toán các quyền lợi này, ngoại trừ các khoản tiền chia sẻ chi phí phù hợp. TennCare không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các quyền lợi này được áp dụng hay chất lượng của các quyền lợi. Mọi quyền lợi nêu trên và ngoài các quyền lợi Medicare truyền thống chỉ áp dụng cho Wellcare Medicare Advantage và không phải là các quyền lợi Medicaid tăng thêm.

Washington (H0029): Người dân Washington: “Wellcare” do Coordinated Care of Washington, Inc. phát hành.

Vui lòng liên hệ với chương trình của quý vị để biết thêm chi tiết.

Quyền Lợi Nha Khoa Được Bao Trả: Chương trình của chúng tôi cung cấp bảo hiểm cho các dịch vụ nha khoa được mô tả dưới đây. Tham khảo *Chứng Từ Bảo Hiểm* năm 2026 của quý vị để biết mọi khoản chia sẻ chi phí và quyền lợi tối đa có thể áp dụng. Mã được bao trả từ D0120 đến D1208 không được tính vào mức tối đa hàng năm của chương trình. Các mã được bao trả được đánh dấu bằng (P) là một phần danh sách có thể yêu cầu sự ủy quyền trước (các mã khác có thể áp dụng).

Bảng Quyền Lợi Của Nha Khoa năm 2026

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
Các Dịch Vụ Chẩn Đoán (Phòng Ngừa)		
D0120	Đánh Giá Răng Miệng Định Kỳ	2 lần cho các mã (D0120) mỗi năm chương trình, không trong vòng 6 tháng kể từ D0150
D0140	Khám Răng Miệng Hạn Chế	2 lần cho các mã (D0140, D0160, D9310, D9430, D9440) mỗi năm chương trình
D0150	Đánh giá răng miệng toàn diện	1 lần cho các mã (D0150) mỗi 3 năm chương trình; không trong vòng 3 năm chương trình kể từ D0120
D0160	Khám răng miệng, chú trọng đến vấn đề cần chữa trị	2 lần cho các mã (D0140, D0160, D9310, D9430, D9440) mỗi năm chương trình
D0180	Khám Nha Chu Toàn Diện	2 lần cho các mã (D0180) mỗi năm chương trình; không cùng ngày với D0120 hoặc D0150
D0210	Chụp quang tuyến trong miệng, toàn bộ	1 lần cho các mã (D0210, D0330, D0701, D0709) mỗi 3 năm chương trình
D0220	Hình chụp x-quang trong miệng quanh đỉnh đầu tiên	1 lần cho các mã (D0220) mỗi ngày dịch vụ. Số lần chụp x-quang tối đa trong một ngày thực hiện dịch vụ giới hạn ở một loạt chụp toàn hàm
D0230	Từng hình chụp x-quang quanh đỉnh trong miệng bổ sung	4 lần cho các mã (D0230) mỗi ngày dịch vụ. Bồi hoàn tối đa cho dịch vụ x-quang vào một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh
D0240	Hình chụp x-quang mặt cắn trong miệng	1 lần cho các mã (D0240) mỗi năm chương trình
D0251	Hình ảnh X-quang răng sau ngoài miệng	2 lần cho các mã (D0251) mỗi năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D0270	Chụp phim cắn cánh, phim đơn	2 lần cho các mã (D0270-D0277) mỗi năm chương trình. Bồi hoàn tối đa cho một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh
D0272	Chụp phim X-quang chân răng cả hàm trên hàm dưới, hai phim	2 lần cho các mã (D0270-D0277) mỗi năm chương trình. Bồi hoàn tối đa cho một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh.
D0273	Chụp phim X-quang chân răng cả hàm trên hàm dưới, ba phim	2 lần cho các mã (D0270-D0277) mỗi năm chương trình. Bồi hoàn tối đa cho một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh.
D0274	Chụp phim X-quang chân răng cả hàm trên hàm dưới, bốn phim	2 lần cho các mã (D0270-D0277) mỗi năm chương trình. Bồi hoàn tối đa cho một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh.
D0277	Chụp phim cắn cánh thẳng đứng - 7 đến 8 phim	2 lần cho các mã (D0270-D0277) mỗi năm chương trình. Bồi hoàn tối đa cho một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh.
D0330	Chụp ảnh quang tuyến toàn cảnh	1 lần cho các mã (D0210, D0330, D0701, D0709) mỗi 3 năm chương trình. Bồi hoàn tối đa cho một ngày dịch vụ giới hạn ở khoản bồi hoàn được phép cho một loạt dịch vụ miệng hoàn chỉnh.
D0350	Hình ảnh chụp răng miệng/mặt 2D, trong khoang miệng/ngoài khoang miệng	1 lần cho các mã (D0350) mỗi 3 năm chương trình
D0391	Giải thích hình ảnh chẩn đoán bởi một bác sĩ không liên quan đến việc chụp ảnh, bao gồm cả báo cáo	1 lần cho các mã (D0391) mỗi ngày dịch vụ; chỉ được phép khi gửi cùng với (D0701, D0703, D0706-D0709)
D0460	Xét Nghiệm Tình Trạng Khỏe Mạnh Của Tủy Răng	1 lần cho các mã (D0460) mỗi lần thăm khám
D0701	Ảnh chụp X-quang toàn cảnh - chỉ chụp ảnh	1 lần cho các mã (D0210, D0330, D0701, D0709) mỗi 3 năm chương trình
D0703	Ảnh chụp 2-D - chỉ chụp ảnh	1 lần cho các mã (D0703) mỗi 3 năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D0706	Hình ảnh chụp X-quang trong miệng - mặt nhai - chỉ chụp ảnh	2 lần cho các mã (D0706) mỗi năm chương trình
D0707	Hình ảnh chụp X-quang trong miệng - quanh đỉnh - chỉ chụp ảnh	1 lần cho các mã (D0707) mỗi ngày dịch vụ.
D0708	Hình ảnh chụp X-quang trong miệng - cánh cắn - chỉ chụp ảnh	2 lần cho các mã (D0708) mỗi năm chương trình
D0709	Hình ảnh chụp X-quang trong miệng - toàn bộ - chỉ chụp ảnh	1 lần cho các mã (D0210, D0330, D0701, D0709) mỗi 3 năm chương trình
D1110	Phòng bệnh, người lớn	2 lần cho các mã (D1110) mỗi năm chương trình
D1206	Véc-ni florua	1 lần cho các mã (D1206, D1208) mỗi năm chương trình
D1208	Thoa chất fluoride trên bề mặt và chung quanh răng, ngoại trừ đánh bóng răng	1 lần cho các mã (D1206, D1208) mỗi năm chương trình
D1355	Sử dụng thuốc phòng ngừa sâu răng	Một trong (D1355) mỗi răng mỗi 6 tháng
Các Dịch Vụ Toàn Diện		
D2140	Trám răng bằng bột trám thủy ngân, một bề mặt của răng, răng sữa hoặc răng vĩnh viễn	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2150	Trám răng bằng bột trám thủy ngân, hai bề mặt của răng, răng sữa hoặc răng vĩnh viễn	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2160	Trám răng bằng bột trám thủy ngân, ba bề mặt của răng, răng sữa hoặc răng vĩnh viễn	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2161	Chất trám amalgam, bốn bề mặt của răng trở lên, răng sữa hoặc răng vĩnh viễn	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2330	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, một bề mặt của răng, răng phía trước	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2331	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, hai bề mặt của răng, răng phía trước	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D2332	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, ba bề mặt của răng, răng phía trước	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2335	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, bốn bề mặt của răng hoặc hơn, kể cả góc răng cửa	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2390	Mão răng bằng nhựa tổng hợp, răng phía trước	1 lần cho các mã (D2390) mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình. Phải còn tối thiểu 50% xương nâng đỡ
D2391	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, một bề mặt của răng, răng phía trong	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2392	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, hai bề mặt của răng, răng phía trong	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2393	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, ba bề mặt của răng, răng phía trong	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2394	Trám răng bằng nhựa tổng hợp, bốn bề mặt của răng trở lên, răng phía trong	1 lần cho các mã (D2140-D2335, D2391 - D2394) mỗi bề mặt, mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D2710^P	Mão răng, nhựa tổng hợp (gián tiếp)	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D2720 ^P	Mão răng, nhựa tổng hợp (gián tiếp)	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2721 ^P	Mão răng, nhựa với chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2722 ^P	Mão răng, nhựa với kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D2740 ^P	Mão răng, sứ/gốm	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2750 ^P	Mão răng - sứ bọc ngoài kim loại rất quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2751 ^P	Mão răng, sứ bọc ngoài của phần chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D2752^P	Mão răng, sứ bọc ngoài kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2753^P	Mão răng, sứ kết hợp với hợp kim titan	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2790^P	Mão răng - toàn phần mẫu đúc bằng kim loại rất quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D2791^P	Mão răng, toàn phần mẫu đúc với chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2792^P	Mão răng, toàn phần mẫu đúc bằng kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2794^P	Mão răng - titanium	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D2910	Trám lại hoặc gắn kết lại trám răng bên trong, đệm răng, bọc lại một phần	1 lần cho các mã (D2910-D2920) mỗi răng mỗi năm chương trình; không được bao trả trong vòng 6 tháng sau khi giao

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D2915	Trám lại hoặc gắn kết lại chốt & cùi răng làm sẵn/ đúc trực tiếp	1 lần cho các mã (D2910-D2920) mỗi răng mỗi năm chương trình; không được bao trả trong vòng 6 tháng sau khi giao
D2920	Trám lại hoặc gắn kết lại mão răng	1 lần cho các mã (D2910-D2920) mỗi răng mỗi năm chương trình; không được bao trả trong vòng 6 tháng sau khi giao
D2928	Mão răng bằng sứ/gốm đúc sẵn	1 lần cho các mã (D2928, D2931) mỗi 3 năm chương trình cho mỗi răng. Loại trừ răng cối lớn thứ ba, trừ khi cần thiết về mặt y tế. Phải có tối thiểu 50% xương nâng đỡ
D2931	Mão răng bằng thép không rỉ làm sẵn, răng vĩnh viễn	1 lần cho các mã (D2928, D2931) mỗi 3 năm chương trình cho mỗi răng. Loại trừ răng cối lớn thứ ba, trừ khi cần thiết về mặt y tế. Phải có tối thiểu 50% xương nâng đỡ
D2950^P	Vật liệu tạo cùi răng, bao gồm các ghim bất kỳ khi được yêu cầu	1 lần cho các mã (D2950, D2952-D2954, D2957) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình. Phải là cần thiết để giữ mão răng được phê duyệt
D2951	Duy trì chốt một răng ngoài việc phục hồi	1 lần cho các mã (D2951) mỗi răng, mỗi 7 năm chương trình
D2952^P	Chốt & cùi răng ngoài mão răng, sản xuất gián tiếp	1 lần cho các mã (D2950, D2952-D2954, D2957) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình. Phải là cần thiết để giữ mão răng được phê duyệt
D2953^P	Mỗi chốt bổ sung sản xuất gián tiếp, cùng một răng	1 lần cho các mã (D2950, D2952-D2954, D2957) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình. Phải là cần thiết để giữ mão răng được phê duyệt
D2954^P	Chốt và cùi răng đúc sẵn ngoài mão răng	1 lần cho các mã (D2950, D2952-D2954, D2957) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình. Phải là cần thiết để giữ mão răng được phê duyệt
D2955	Lấy trụ ra	1 trong số (D2955) mỗi răng, mỗi 7 năm chương trình
D2957	Mỗi trụ phụ trội làm sẵn, cùng một răng	1 lần cho các mã (D2950, D2952-D2954, D2957) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình. Phải là cần thiết để giữ mão răng được phê duyệt
D2971	Thủ thuật bổ sung để tùy chỉnh mão răng cho phù hợp với khung hàm giả bán phần hiện có	1 trong số (D2971) mỗi răng, mỗi 7 năm chương trình
D2980	Sửa chữa mão răng bắt buộc do hỏng vật liệu phục hình	1 lần cho các mã (D2980) mỗi răng, mỗi 3 năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D3110	Chụp tủy, trực tiếp (không bao gồm khôi phục cuối cùng)	1 lần cho các mã (D3110, D3120, D3220) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3120	Chụp tủy, gián tiếp (không bao gồm khôi phục cuối cùng)	1 lần cho các mã (D3110, D3120, D3220) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3220	Điều trị lấy tủy (không bao gồm khôi phục cuối cùng)	1 lần cho các mã (D3110, D3120, D3220) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3310	Điều trị nội nha, răng phía trước (ngoại trừ phục hồi cuối cùng)	1 lần cho các mã (D3310-D3330) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3320	Điều trị nội nha, răng tiền hàm (ngoại trừ phục hồi cuối cùng)	1 lần cho các mã (D3310-D3330) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3330	Điều trị nội nha, răng hàm (ngoại trừ phục hồi cuối cùng)	1 lần cho các mã (D3310-D3330) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3331	Điều trị tắc nghẽn ống tủy chân răng; tiếp cận không phẫu thuật	1 lần cho các mã (D3331-D3333) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3332	Liệu pháp nội nha không hoàn chỉnh; răng bị gãy, không thể phẫu thuật, không thể phục hồi	1 lần cho các mã (D3331-D3333) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3333	Sửa chữa lỗ thủng chân răng bằng cách tiếp cận từ bên trong	1 lần cho các mã (D3331-D3333) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu hỗ trợ xương còn lại ít nhất 50%
D3346	Tái điều trị cho liệu pháp khoang tủy răng trước đây, răng trước	1 lần cho các mã (D3346-D3348) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu ít nhất 50% xương nâng đỡ còn lại; việc điều trị lại sẽ không được chi trả cho cùng một nhà cung cấp trong vòng 1 năm chương trình kể từ khi điều trị tủy lần đầu
D3347	Tái điều trị cho liệu pháp khoang tủy răng trước đây, răng tiền hàm	1 lần cho các mã (D3346-D3348) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu ít nhất 50% xương nâng đỡ còn lại; việc điều trị lại sẽ không được chi trả cho cùng một nhà cung cấp trong vòng 1 năm chương trình kể từ khi điều trị tủy lần đầu
D3348	Tái điều trị cho liệu pháp khoang tủy răng trước đây, răng hàm	1 lần cho các mã (D3346-D3348) mỗi răng trong suốt cuộc đời; yêu cầu ít nhất 50% xương nâng đỡ còn lại; việc điều trị lại sẽ không được chi trả cho cùng một nhà cung cấp trong vòng 1 năm chương trình kể từ khi điều trị tủy lần đầu
D3351	Trị liệu bằng phương pháp đóng chóp/vôi hóa, khám lần đầu	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng trong suốt cuộc đời; không được phép nếu bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm nhà cung cấp

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D3352	Trị liệu bằng phương pháp đóng chóp/vôi hóa, thay thuốc tạm thời	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng trong suốt cuộc đời; không được phép nếu bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm nhà cung cấp
D3353	Trị liệu bằng phương pháp đóng chóp/vôi hóa, khám lần cuối	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng trong suốt cuộc đời; không được phép nếu bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm nhà cung cấp
D3410	Giải phẫu cắt chóp răng, phía trước	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng mỗi chân răng trong suốt cuộc đời
D3421	Giải phẫu cắt chóp răng, răng tiền hàm (chân răng đầu tiên)	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng mỗi chân răng trong suốt cuộc đời
D3425	Giải phẫu cắt chóp răng, răng hàm (chân răng đầu tiên)	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng mỗi chân răng trong suốt cuộc đời
D3426	Giải phẫu cắt chóp răng, (thêm mỗi chân răng)	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng mỗi chân răng trong suốt cuộc đời
D3430	Trám nghịch, mỗi chân răng	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng mỗi chân răng trong suốt cuộc đời
D3450	Cắt bỏ chân răng, mỗi chân răng	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng trong suốt cuộc đời
D3470	Cấy ghép lại răng có chủ đích, bao gồm việc nẹp cố định răng cần thiết	1 lần cho các mã (D3351-D3353, D3410, D3421, D3425-D3426, D3430, D3450, D3470) mỗi răng trong suốt cuộc đời
D3920	Cắt bỏ nửa phần, không bao gồm việc trị liệu ống tủy chân răng	1 lần cho các mã (D3920-D3921) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D3921	Thủ thuật cắt chỏm hoặc hạ thấp/chôn vùi một răng đã mọc	1 lần cho các mã (D3920-D3921) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D4210	Thủ thuật cắt bỏ mô lợi hoặc thủ thuật mở rộng nướu, bốn răng hoặc nhiều hơn trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D4210-D4211) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình
D4211	Thủ thuật cắt bỏ mô lợi hoặc thủ thuật mở rộng nướu, một đến ba răng trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D4210-D4211) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D4212	Thủ thuật cắt bỏ mô lợi hoặc thủ thuật mở rộng nướu nhằm mở đường cho thủ thuật phục hồi, mỗi răng	1 lần cho các mã (D4212) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D4240	thủ thuật vật lợi và cạo lág chân răng cho một đến bốn răng liền kề trở lên hoặc răng bị bao quanh	1 lần cho các mã (D4240-D4245) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình
D4241	thủ thuật vật lợi và cạo lág chân răng cho một đến ba răng liền kề hoặc răng bị bao quanh	1 lần cho các mã (D4240-D4245) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình
D4245	Thủ thuật vật lợi được dịch chuyển về phía chóp răng	1 lần cho các mã (D4240-D4245) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình
D4249^P	Kéo dài mào răng lâm sàng, mô cứng	1 lần cho các mã (D4249) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D4260^P	Giải phẫu xương, bốn răng hoặc nhiều hơn trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D4260-D4261) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình
D4261^P	Giải phẫu xương, một đến ba răng trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D4260-D4261) mỗi cung phần tư mỗi 3 năm chương trình
D4270	Thủ thuật ghép mô mềm bằng kỹ thuật vật cuống	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4273	Thủ thuật ghép mô liên kết tự thân, răng đầu tiên	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4274	Thủ thuật chèn giữa/ngoại biên, răng đơn	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4275	Ghép mô liên kết không tự thân, răng đầu tiên	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4276	Ghép mô mềm kết hợp mô liên kết và vật cuống, mỗi răng	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4277	Ghép mô mềm miễn phí, răng đầu tiên	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4278	Ghép mô mềm miễn phí, mỗi răng bổ sung	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4283	Thủ thuật ghép mô liên kết tự thân, mỗi răng bổ sung, mỗi vị trí	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình
D4285	Thủ thuật ghép mô liên kết không tự thân, mỗi răng bổ sung, mỗi vị trí	1 lần cho các mã (D4270-D4285) mỗi răng mỗi 3 năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D4322	Làm nẹp cố định bên trong thân răng cho răng tự nhiên hoặc mào răng	1 lần cho các mã (D4322-D4323) mỗi cung răng mỗi 3 năm chương trình
D4323	Làm nẹp cố định bên ngoài thân răng cho răng tự nhiên hoặc mào răng	1 lần cho các mã (D4322-D4323) mỗi cung răng mỗi 3 năm chương trình
D4341^P	Làm sạch sâu cho 4 răng trở lên trong một cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D4341-D4342) mỗi cung phần tư mỗi 2 năm chương trình; chỉ hai cung phần tư được phép vào cùng một ngày dịch vụ
D4342^P	Làm sạch sâu cho 1-3 răng trong một cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D4341-D4342) mỗi cung phần tư mỗi 2 năm chương trình; chỉ hai cung phần tư được phép vào cùng một ngày dịch vụ
D4346	Cạo vôi răng khi có chứng viêm trung bình hoặc nặng, toàn hàm sau khi đánh giá	1 (D4346) mỗi 2 năm chương trình, không được phép trong vòng sáu tháng kể từ D1110, D4341, D4342, D4355 hoặc D4910
D4355	mở ổ răng toàn hàm để cho phép đánh giá và chẩn đoán toàn diện răng miệng vào lần khám tiếp theo	1 lần cho các mã (D4355) mỗi 2 năm chương trình không được phép sử dụng DOS như D0180 hoặc trong vòng 6 tháng kể từ D0120, D0150 hoặc D0180
D4381	Cung cấp chất kháng khuẩn/cho mỗi răng tại chỗ	8 trong số (D4381) mỗi 2 năm chương trình; ít nhất 28 ngày sau D4341 hoặc D4342; yêu cầu bằng chứng về túi nha chu 5 mm trở lên bị viêm dai dẳng
D4910	Chăm sóc duy trì nha chu	2 lần cho các mã (D4910) mỗi năm chương trình; không trong vòng 90 ngày kể từ D1110
D4920	Thay băng không hện trước (bởi nha sĩ hoặc kíp điều trị)	1 trong (D4920) mỗi năm chương trình cho mỗi thủ thuật
D5110^P	Toàn hàm răng giả, hàm trên	1 lần cho các mã (D5110, D5130, D5211, D5213, D5225, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên
D5120^P	Toàn hàm răng giả, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5120, D5140, D5212, D5214, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm dưới
D5130^P	Toàn hàm răng giả gắn ngay, hàm trên	1 lần cho các mã (D5110, D5130, D5211, D5213, D5225, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên
D5140^P	Toàn hàm răng giả gắn ngay, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5120, D5140, D5212, D5214, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm dưới
D5211^P	Một phần răng giả hàm trên, đế bằng nhựa	1 lần cho các mã (D5110, D5130, D5211, D5213, D5225, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D5212^P	Một phần răng giả hàm dưới, đế bằng nhựa	1 lần cho các mã (D5120, D5140, D5212, D5214, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm dưới
D5213^P	Một phần hàm răng giả hàm trên, mẫu đúc khuôn kim loại, đế bằng nhựa	1 lần cho các mã (D5110, D5130, D5211, D5213, D5225, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên
D5214^P	Một phần hàm răng giả hàm dưới, mẫu đúc khuôn kim loại, đế bằng nhựa	1 lần cho các mã (D5120, D5140, D5212, D5214, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm dưới
D5225^P	Một phần răng giả hàm trên, đế dẻo	1 lần cho các mã (D5110, D5130, D5211, D5213, D5225, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên
D5226^P	Một phần răng giả hàm dưới, đế dẻo	1 lần cho các mã (D5120, D5140, D5212, D5214, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm dưới
D5284^P	Hàm giả tháo lắp bán phần một bên, đế dẻo, tính trên mỗi phần tư cung hàm	1 lần cho các mã (D5110, D5120, D5130, D5140, D5211, D5212, D5213, D5214, D5225, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên và hàm dưới
D5286^P	Hàm giả tháo lắp bán phần một bên, với nền hàm bằng nhựa, tính trên mỗi phần tư cung hàm	1 lần cho các mã (D5110, D5120, D5130, D5140, D5211, D5212, D5213, D5214, D5225, D5226, D5284 hoặc D5286) 5 năm chương trình một lần cho hàm trên và hàm dưới
D5410	Điều chỉnh toàn hàm răng giả, hàm trên	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5411	Điều chỉnh toàn hàm răng giả, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5421	Điều chỉnh một phần hàm giả, hàm trên	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5422	Điều chỉnh một phần hàm giả, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D5511	Sửa chữa để toàn phần hàm răng giả bị vỡ, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5512	Sửa chữa để toàn phần hàm răng giả bị vỡ, hàm trên	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5520	Thay răng bị gãy hoặc/bị thiếu, toàn phần hàm răng giả	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; Chỉ 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; Chỉ 1 trong số bất kỳ (D5670-D5671) mỗi vòm mỗi 2 năm chương trình
D5611	Sửa chữa phần nền nhựa của hàm giả tháo lắp bán phần, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5612	Sửa chữa phần nền nhựa của hàm giả tháo lắp bán phần, hàm trên	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5621	Sửa chữa khung sườn đúc của hàm giả tháo lắp bán phần hàm dưới	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5622	Sửa chữa khung sườn đúc của hàm giả tháo lắp bán phần, hàm trên	1 lần cho các mã (D5410-D5512, D5611-D5622) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5630	Sửa hoặc thay móc giữ bị gãy, mỗi răng	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; 1 lần cho các mã (D5670-D5671) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D5640	Thay răng bị gãy, mỗi răng	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; 1 lần cho các mã (D5670-D5671) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình
D5650	Thêm răng vào một phần răng giả có sẵn	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; 1 lần cho các mã (D5670-D5671) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình
D5660	Thêm móc vào một phần răng giả có sẵn, mỗi răng	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; 1 lần cho các mã (D5670-D5671) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình
D5670	Thay tất cả răng và acrylic trên khung kim loại đúc, hàm trên	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; 1 lần cho các mã (D5670-D5671) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình
D5671	Thay tất cả răng & acrylic trên khung kim loại đúc, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5520, D5630, D5640, D5650) mỗi răng mỗi năm chương trình; bao gồm cả răng giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi cung cấp bộ phận giả; 1 lần cho các mã (D5660) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; 1 lần cho các mã (D5670-D5671) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình
D5710	Làm lại đế của toàn phần răng giả hàm trên	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5711	Làm lại đế của toàn phần răng giả hàm dưới	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D5720	Làm lại đế của một phần răng giả hàm trên	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5721	Làm lại đế của một phần răng giả hàm dưới	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5730	Đệm lại đế của toàn phần răng giả hàm trên, làm tại văn phòng	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5731	Đệm lại đế của toàn phần răng giả hàm dưới, làm tại văn phòng	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5740	Đệm lại đế của một phần hàm răng giả hàm trên, làm tại văn phòng	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5741	Đệm lại đế của một phần răng giả hàm dưới, làm tại văn phòng	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5750	Đệm lại đế của toàn phần răng giả hàm trên, làm tại phòng lab nha khoa	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5751	Đệm lại đế của toàn phần răng giả hàm dưới, làm tại phòng lab nha khoa	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5760	Đệm lại đế của một phần hàm răng giả hàm trên, làm tại phòng lab nha khoa	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5761	Đệm lại đế của một phần hàm răng giả hàm dưới, làm tại phòng lab nha khoa	1 lần cho các mã (D5710-D5721, D5730-D5761) mỗi cung hàm mỗi 2 năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D5765	Lót mềm cho hàm giả toàn phần hoặc bán phần tháo lắp theo phương pháp gián tiếp	1 lần cho các mã (D5765) mỗi 2 năm chương trình, không trong vòng sáu tháng kể từ khi giao hàm giả
D5850	Chữa mô răng miệng, hàm trên	1 lần cho các mã (D5850-D5851) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D5851	Chữa mô răng miệng, hàm dưới	1 lần cho các mã (D5850-D5851) mỗi cung hàm mỗi năm chương trình; phải lớn hơn 6 tháng sau khi giao; bao gồm cả hàm giả nếu trong vòng 6 tháng sau khi giao bộ phận giả
D6210^P	Cầu răng, mẫu đúc bằng kim loại rất quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mẫu răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mẫu răng hàm duy trì cấy ghép
D6211^P	Cầu răng, mẫu đúc với chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mẫu răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mẫu răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6212 ^P	Cầu răng, mẫu đúc bằng kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6214 ^P	Cầu răng - titanium	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6240 ^P	Cầu răng - sứ bọc ngoài kim loại rất quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6241 ^P	Cầu răng, sứ bọc ngoài phần chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6242 ^P	Cầu răng, sứ bọc ngoài kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6243 ^P	Răng thay thế - bằng sứ kết hợp với titan và hợp kim titan	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6245 ^P	Răng thay thế, sứ/gốm	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6250 ^P	Cầu răng - nhựa với kim loại rất quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6251 ^P	Cầu răng, nhựa với chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6252^P	Cầu răng, nhựa với kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6740^P	Mào răng hàm duy trì, sứ/gốm	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép
D6750^P	Mào Răng - Sứ Bọc Ngoài Kim Loại Rất Quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mào răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mào răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6751^P	Mão răng hàm duy trì, sứ bọc ngoài phần chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D6752^P	Mão răng hàm duy trì, sứ bọc ngoài kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D6753^P	Mão răng hàm duy trì - bằng sứ kết hợp với titan và hợp kim titan	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6790 ^P	Mão răng hàm duy trì - toàn bộ mẫu đúc bằng kim loại rất quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D6791 ^P	Mão răng hàm duy trì, toàn bộ mẫu đúc chủ yếu là kim loại thường	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D6792 ^P	Mão răng hàm duy trì, toàn bộ mẫu đúc bằng kim loại quý	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D6794^P	Mão răng hàm duy trì - titanium	1 lần cho các mã (D2710, D2720, D2721, D2722, D2740, D2750, D2751, D2752, D2753, D2790, D2791, D2792, D2794, D6210-D6252, D6740-D6753, D6790, D6791, D6792, D6794) mỗi răng mỗi 7 năm chương trình trừ khi mất thêm răng đòi hỏi phải làm khí cụ mới; mất cấu trúc răng nghiêm trọng do sâu hoặc gãy và còn ít nhất 50% xương nâng đỡ; yêu cầu làm cầu răng hàm sau sẽ bị từ chối nếu răng hàm sau (trừ răng khôn) bị mất ở cả hai phần tư cung hàm. D6210-D6252 chỉ được bao trả khi mão răng hàm duy trì răng tự nhiên được phê duyệt. D6210-D6252 không được bao trả kết hợp với mão răng hàm duy trì cấy ghép
D6930	Trám lại hoặc gắn kết lại hàm giả một phần cố định	1 lần cho các mã (D6930) mỗi răng mỗi 2 năm chương trình; không được chi trả trong vòng 6 tháng sau khi giao
D7140	Nhổ răng, nhú răng hoặc hở chân răng	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7210^P	Nhổ răng, răng mọc cần loại bỏ tủy xương và/hoặc cắt/ tách răng	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7220	Nhổ răng mọc ngầm, mô mềm	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7230	Nhổ răng mọc ngầm, một phần xương	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7240	Nhổ răng mọc ngầm, toàn phần xương	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7241	Nhổ răng mọc ngầm, toàn phần xương, có biến chứng	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D7250^P	Giải phẫu nhổ chân răng còn lại, (thủ thuật cắt)	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7251	Phẫu thuật cắt bỏ phế quản - cổ ý nhổ một phần răng, chỉ nhổ răng bị ảnh hưởng	1 lần cho các mã (D7140-D7251) mỗi răng trong suốt cuộc đời; D7250 yêu cầu bằng chứng về việc nhổ răng thất bại trước đó với chân răng được giữ lại và không phải bởi cùng một nhà cung cấp hoặc nhóm
D7260	Thủ thuật khép ống thông giữa hốc miệng và xoang hàm trên	1 lần cho các mã (D7260, D7261) mỗi cung phần tư mỗi ngày dịch vụ
D7261	Đóng kín ban đầu lỗ thủng xoang	1 lần cho các mã (D7260, D7261) mỗi cung phần tư mỗi ngày dịch vụ
D7270	Cấy lại răng và/hoặc ổn định răng, tai nạn	1 lần cho các mã (D7270-D7282) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D7272	Cấy ghép răng	1 lần cho các mã (D7270-D7282) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D7280	Thủ thuật mở răng không mọc	1 lần cho các mã (D7270-D7282) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D7282	Can thiệp làm răng dịch chuyển cho các răng đã mọc hoặc đang ở vị trí sai lệch	1 lần cho các mã (D7270-D7282) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D7285	Sinh thiết xâm lấn mô miệng, mô cứng (xương, răng)	1 lần cho các mã (D7285, D7286, D7288) mỗi 2 năm chương trình; 1 lần cho các mã (D7287) mỗi vị trí mỗi 2 năm chương trình
D7286	Sinh thiết xâm lấn mô miệng, mô mềm	1 lần cho các mã (D7285, D7286, D7288) mỗi 2 năm chương trình; 1 lần cho các mã (D7287) mỗi vị trí mỗi 2 năm chương trình
D7287	Thu thập mẫu tế bào học tẩy da chết	1 lần cho các mã (D7285, D7286, D7288) mỗi 2 năm chương trình; 1 lần cho các mã (D7287) mỗi vị trí mỗi 2 năm chương trình
D7288	Sinh thiết bằng bàn chải, lấy mẫu tế bào xuyên qua biểu mô	1 lần cho các mã (D7285, D7286, D7288) mỗi 2 năm chương trình; 1 lần cho các mã (D7287) mỗi vị trí mỗi 2 năm chương trình
D7310^P	Tạo hình ổ răng cùng với nhổ răng, bốn răng hoặc nhiều hơn trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D7310-D7321) mỗi cung phần tư trong suốt cuộc đời Chỉ để chuẩn bị cho việc làm hàm giả toàn phần hoặc hàm giả bán phần có khoảng mất răng liên tục tối thiểu ba chiếc

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D7311^P	Tạo hình ổ răng cùng với nhổ răng, một đến ba răng trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D7310-D7321) mỗi cung phần tư trong suốt cuộc đời Chỉ để chuẩn bị cho việc làm hàm giả toàn phần hoặc hàm giả bán phần có khoảng mất răng liên tục tối thiểu ba chiếc
D7320^P	Tạo hình ổ răng không cùng nhổ răng, bốn răng hoặc nhiều hơn trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D7310-D7321) mỗi cung phần tư trong suốt cuộc đời Chỉ để chuẩn bị cho việc làm hàm giả toàn phần hoặc hàm giả bán phần có khoảng mất răng liên tục tối thiểu ba chiếc
D7321^P	Tạo hình ổ răng không cùng nhổ răng, một đến ba răng trên mỗi cung phần tư hàm	1 lần cho các mã (D7310-D7321) mỗi cung phần tư trong suốt cuộc đời Chỉ để chuẩn bị cho việc làm hàm giả toàn phần hoặc hàm giả bán phần có khoảng mất răng liên tục tối thiểu ba chiếc
D7340	Tạo hình tiền đình hàm để mở rộng sống hàm bằng phương pháp tái biểu mô hóa thứ cấp	1 lần cho các mã (D7340, D7350) mỗi cung phần tư mỗi 5 năm chương trình
D7350	Tạo hình động mạch chủ, mở rộng sống hàm	1 lần cho các mã (D7340, D7350) mỗi cung phần tư mỗi 5 năm chương trình
D7410	Cắt bỏ vết thương lành tính cho đến 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7411	Cắt bỏ vết thương lành tính lớn hơn 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7412	Cắt bỏ tổn thương lành tính, phức tạp	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7413	Cắt bỏ tổn thương ác tính, tối đa 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7414	Cắt bỏ tổn thương ác tính, lớn hơn 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7415	Cắt bỏ tổn thương ác tính, phức tạp	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7440	Cắt bỏ khối u ác tính, tối đa 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7441	Cắt bỏ khối u ác tính, lớn hơn 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7450	Cắt bỏ u nang/khối u lành tính do răng, tối đa 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7451	Cắt bỏ u nang/khối u lành tính do răng, lớn hơn 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7460	Cắt bỏ u nang/khối u lành tính không phải do răng, tối đa 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D7461	Cắt bỏ u nang/khối u lành tính không do răng, lớn hơn 1.25 cm	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7465	Tiêu hủy (các) tổn thương bằng phương pháp vật lý hoặc hóa học, theo báo cáo	1 lần cho các mã (D7410-D7465) mỗi ngày dịch vụ
D7471	Cắt bỏ lõi xương hai bên, hàm trên hoặc hàm dưới	1 lần cho các mã (D7471) mỗi cung hàm trong suốt cuộc đời
D7472	Loại bỏ u xương vòm miệng	1 lần cho các mã (D7472) trọn đời
D7473	Cắt bỏ phần lõi cầu hàm dưới	1 lần cho các mã (D7473) mỗi cung phần tư, trong suốt cuộc đời
D7485	Giảm chứng cứng mạc xương	1 lần cho các mã (D7485) mỗi cung phần tư, trong suốt cuộc đời
D7509	Thực hiện phẫu thuật mở thông nang	1 lần cho các mã (D7509) mỗi ngày dịch vụ
D7510	Rạch và dẫn lưu áp-xe, mô mềm trong miệng	1 lần cho các mã (D7510-D7540) mỗi ngày dịch vụ
D7511	Rạch và dẫn lưu áp-xe, mô mềm trong miệng, phức tạp	1 lần cho các mã (D7510-D7540) mỗi ngày dịch vụ
D7520	Rạch và dẫn lưu áp-xe, mô mềm ngoài miệng	1 lần cho các mã (D7510-D7540) mỗi ngày dịch vụ
D7521	Rạch và dẫn lưu áp-xe, mô mềm ngoài miệng, phức tạp	1 lần cho các mã (D7510-D7540) mỗi ngày dịch vụ
D7530	Loại bỏ dị vật, niêm mạc, da, mô	1 lần cho các mã (D7510-D7540) mỗi ngày dịch vụ
D7540	Loại bỏ vật thể lạ gây phản ứng trong hệ thống cơ xương	1 lần cho các mã (D7510-D7540) mỗi ngày dịch vụ
D7970	Cắt bỏ mô tăng sản, cho mỗi vòm	1 lần cho các mã (D7970) mỗi cung sau mỗi 5 năm chương trình
D7971	Cắt bỏ quanh đường nướu	1 lần cho các mã (D7971) mỗi răng, trong suốt cuộc đời
D7972	Phẫu Thuật Giảm U Xơ Tử Cung	1 lần cho các mã (D7972) mỗi cung phần tư hàm trên trong suốt cuộc đời
D9110	Điều trị giảm đau (cấp cứu), tiểu thủ thuật	1 lần cho các mã (D9110) mỗi năm chương trình
D9120	Cắt Hoặc Tách Một Phần Của Cầu Răng Cố Định	1 lần cho các mã (D9120) mỗi năm chương trình
D9219	Đánh giá an thần vừa phải, an thần sâu hoặc gây mê toàn thân	1 lần cho các mã (D9219) mỗi ngày dịch vụ khi kết hợp với D9222 hoặc D9239 được yêu cầu

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D9222^P	Gây mê sâu/gây mê toàn thân, tính theo đơn vị 15 phút đầu tiên của dịch vụ	1 lần cho các mã (D9222, D9224, D9239, D9244, D9246) mỗi ngày dịch vụ
D9223^P	Gây mê Sâu/gây mê toàn thân, tính theo đơn vị 15 phút tiếp theo của dịch vụ	7 trong số (D9223, D9225, D9243, D9245, D9247) mỗi ngày dịch vụ
D9224	Gây mê toàn thân có sử dụng đường thở nâng cao, chi phí được tính cho 15 phút đầu tiên hoặc bất kỳ phần nhỏ nào của khoảng thời gian đó	1 lần cho các mã (D9222, D9224, D9239, D9244, D9246) mỗi ngày dịch vụ
D9225	Gây mê toàn thân có sử dụng đường thở nâng cao, chi phí được tính cho mỗi 15 phút sau đó hoặc bất kỳ phần nhỏ nào của khoảng thời gian đó	7 trong số (D9223, D9225, D9243, D9245, D9247) mỗi ngày dịch vụ
D9230	Hít Nitơ/Giảm đau, Giải lo âu	1 lần cho các mã (D9222, D9224, D9230, D9239, D9244, D9245) mỗi ngày dịch vụ
D9239^P	An thần trung bình (tỉnh táo)/giảm đau đường tĩnh mạch, tính thêm theo đơn vị 15 phút đầu tiên	1 lần cho các mã (D9222, D9224, D9239, D9244, D9246) mỗi ngày dịch vụ
D9243^P	An thần trung bình (tỉnh táo)/giảm đau đường tĩnh mạch, tính thêm theo đơn vị 15 phút tiếp theo	7 trong số (D9223, D9225, D9243, D9245, D9247) mỗi ngày dịch vụ
D9244	Thủ thuật an thần tối thiểu tại phòng khám, sử dụng một loại thuốc duy nhất qua đường uống	1 lần cho các mã (D9222, D9224, D9239, D9244, D9246) mỗi ngày dịch vụ
D9245	Dùng thuốc an thần vừa phải – đường ruột	7 lần cho các mã (D9223, D9225, D9243, D9245, D9247) mỗi ngày dịch vụ
D9246	Cho sử dụng thuốc an thần vừa phải bằng đường tiêm ngoài tĩnh mạch – tính phí cho 15 phút đầu tiên hoặc bất kỳ phần lẻ nào của khoảng thời gian này	1 lần cho các mã (D9222, D9224, D9239, D9244, D9246) mỗi ngày dịch vụ
D9247	Cho sử dụng thuốc an thần vừa phải bằng đường tiêm ngoài tĩnh mạch – tính phí cho mỗi 15 phút tiếp theo hoặc bất kỳ phần lẻ nào của khoảng thời gian này	7 lần cho các mã (D9223, D9225, D9243, D9245, D9247) mỗi ngày dịch vụ

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D9310	Tư vấn, ngoài nha sĩ yêu cầu	2 lần cho các mã (D0140, D0160, D9310, D9430, D9440) mỗi năm chương trình
D9410	Cuộc Gọi Thăm Khám Tại Nhà Riêng Hoặc Tại Cơ Sở Chăm Sóc Mở Rộng	1 lần cho các mã (D9410, D9420, D9997) mỗi ngày dịch vụ
D9420	Gọi đến trung tâm phẫu thuật cấp cứu hoặc bệnh viện	1 lần cho các mã (D9410, D9420, D9997) mỗi ngày dịch vụ
D9430	Khám tại văn phòng, theo dõi, giờ làm việc, không phải các dịch vụ khác	2 lần cho các mã (D0140, D0160, D9310, D9430, D9440) mỗi năm chương trình
D9440	Khám tại văn phòng, sau những giờ hẹn thông thường	2 lần cho các mã (D0140, D0160, D9310, D9430, D9440) mỗi năm chương trình
D9610	Thuốc Điều Trị Qua Đường Tiêm, Dùng Một Lần	1 lần cho các mã (D9610, D9612) mỗi ngày dịch vụ
D9612	Thuốc điều trị ngoài đường tiêu hóa, hai lần dùng trở lên, các loại thuốc khác nhau.	1 lần cho các mã (D9610, D9612) mỗi ngày dịch vụ
D9911	Bôi nhựa nha khoa giảm ê buốt lên vùng cổ răng hoặc bề mặt chân răng, tính trên mỗi răng	1 lần cho các mã (D9911) mỗi răng, mỗi 2 năm chương trình
D9930	Điều trị biến chứng, sau phẫu thuật, bất thường, theo báo cáo	1 lần cho các mã (D9930) mỗi ngày dịch vụ
D9932	Làm sạch và kiểm tra răng hàm giả tháo lắp toàn phần, hàm trên	1 lần cho các mã (D9932-D9935) mỗi 2 năm chương trình, không trong vòng sáu tháng kể từ khi cung cấp răng giả
D9933	Làm sạch và kiểm tra răng hàm giả tháo lắp toàn phần, hàm dưới	1 lần cho các mã (D9932-D9935) mỗi 2 năm chương trình, không trong vòng sáu tháng kể từ khi cung cấp răng giả
D9934	Làm sạch và kiểm tra răng hàm giả tháo lắp bán phần, hàm trên	1 lần cho các mã (D9932-D9935) mỗi 2 năm chương trình, không trong vòng sáu tháng kể từ khi cung cấp răng giả
D9935	Làm sạch và kiểm tra răng hàm giả tháo lắp bán phần, hàm dưới	1 lần cho các mã (D9932-D9935) mỗi 2 năm chương trình, không trong vòng sáu tháng kể từ khi cung cấp răng giả
D9942	Sửa Chữa và/hoặc Đệm Nẹp Răng	1 lần cho các mã (D9942) mỗi 2 năm chương trình, không trong vòng sáu tháng kể từ khi giao khí cụ
D9944	Bảo vệ mặt cắn, khí cụ cứng, toàn hàm	1 lần cho các mã (D9944-D9946) 5 năm chương trình một lần
D9945	Bảo vệ mặt cắn, thiết bị mềm, toàn hàm	1 lần cho các mã (D9944-D9946) 5 năm chương trình một lần

Mã số	Mô Tả Mã	Định kỳ
D9946	Bảo vệ mặt cắn, thiết bị cứng, một phần vòm	1 lần cho các mã (D9944-D9946) 5 năm chương trình một lần
D9951	Điều chỉnh khớp cắn, hạn chế	1 lần cho các mã (D9951) mỗi 2 năm chương trình
D9995	Nha Khoa Từ Xa - theo hình thức tương tác đồng bộ, theo thời gian thực	1 lần cho các mã (D9995-D9996) mỗi ngày dịch vụ
D9996	Nha Khoa Từ Xa - không đồng bộ; thông tin được lưu trữ và chuyển tiếp đến nha sĩ để xem xét tiếp theo	1 lần cho các mã (D9995-D9996) mỗi ngày dịch vụ
D9997	Quản Lý Hồ Sơ Nha Khoa - bệnh nhân có nhu cầu đặc biệt	1 lần cho các mã (D9410, D9420, D9997) mỗi ngày dịch vụ

Các giới hạn:

- Điều trị tùy chọn: Nếu quý vị chọn một dịch vụ đắt tiền hơn so với thông thường được cung cấp, trợ cấp quyền lợi thay thế có thể được thực hiện cho một số dịch vụ nhất định dựa trên phí cho dịch vụ được cung cấp thông thường. Quý vị chịu trách nhiệm thanh toán khoản chênh lệch chi phí.
 - Khi thiếu răng sau ở cả hai góc phần tư của cùng một cung hàm, yêu cầu quyền lợi cho một hoặc nhiều cầu răng cố định trong cung hàm đó sẽ được giới hạn ở quyền lợi của răng thông thường và răng giả bán phần dựa trên mô mềm.

Các Trường Hợp Loại Trừ:

- Các dịch vụ hoặc vật tư để điều chỉnh các dị tật bẩm sinh hoặc phát triển.
- Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ hoặc phẫu thuật cho mục đích thẩm mỹ (bao gồm điều trị dị tật bẩm sinh hoặc phát triển, tẩy trắng răng và ghép răng để cải thiện thẩm mỹ).
- Chi phí nhập viện, xét nghiệm và khám mô bệnh học.
- Chi phí cho việc không duy trì cuộc hẹn theo lịch với Nha Sĩ.
- Các dịch vụ hoặc vật tư không thể chứng minh nhu cầu nha khoa hợp lệ.
- Các dịch vụ hoặc vật tư không đáp ứng các tiêu chuẩn thực hành nha khoa được chấp nhận.
- Các dịch vụ hoặc vật tư mang tính chất nghiên cứu hoặc thử nghiệm, bao gồm các dịch vụ cần thiết để điều trị các biến chứng từ các thủ thuật nghiên cứu hoặc thử nghiệm.
- Dịch vụ hoặc vật tư được bao trả theo bệnh viện, chương trình phẫu thuật/y tế (bao gồm Medicare Advantage) hoặc chương trình thuốc theo toa.
- Dụng cụ, phục hình hoặc dịch vụ để chẩn đoán hoặc điều trị rối loạn hoặc rối loạn chức năng

khớp thái dương hàm (TMJ).

- Khí cụ, thủ thuật phẫu thuật và phục hình (trám răng bằng nhựa hỗn hợp hoặc hỗn hợp, mão răng, cầu răng, trám răng hoặc trám răng) để tăng kích thước dọc; để thay đổi, khôi phục hoặc duy trì trám răng; để thay thế mất cấu trúc răng do mài mòn, trầy xước, khúc xạ hoặc xói mòn; hoặc để làm nẹp nha chu.
- Các dịch vụ hoặc vật tư không được liệt kê trong bảng trên.

Ngày Hoàn Thành Điều Trị

Ngày hoàn thành điều trị được định nghĩa là ngày hoàn thành điều trị và có thể lập hóa đơn thanh toán. Điều trị hoàn thành vào ngày giao hàm giả toàn phần và bán phần tháo lắp, ngày gắn cố định cuối cùng cho mão và cầu răng, và ngày trám bít ống tủy cuối cùng.

Sự Ủy Quyền Trước

Cần có Sự Ủy Quyền Trước trước khi điều trị cho một số mã nhất định và giải quyết các vấn đề về tính đủ điều kiện và các quyền lợi hiện có tại thời điểm yêu cầu. Đây không phải là một bảo đảm về thanh toán. Phê duyệt thanh toán dựa trên tính đủ điều kiện của hooik viên vào ngày cung cấp dịch vụ, tài liệu hồ sơ nha khoa và bất kỳ giới hạn hợp đồng và các quyền lợi còn lại vào ngày cung cấp dịch vụ.

Trang này được để trống có chủ ý.

Trang này được để trống có chủ ý.

Trang này được để trống có chủ ý.